

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 146/2025/TLST – HNGĐ ngày 04/8/2025 về việc: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn* giữa người yêu cầu là: Bà Bùi Tú A, sinh năm 1984; HKTT: Tổ B, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ hiện nay: Số B, tổ B, phường H, Thành phố Hà Nội và ông Nguyễn Quý N, sinh năm 1982; HKTT: Tổ B, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ hiện nay: Số G, ngõ A đường G, phường H, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 149; Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025;

XÉT THẤY:

Bà Bùi Tú A và ông Nguyễn Quý N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/10/2009 tại UBND phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội; đây là kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống, từ khoảng năm 2022 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Nay bà Tú A và ông N xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và không thể chung sống với nhau nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Tú A và ông Nguyễn Quý N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Tú A và ông Nguyễn Quý N;

- **Về con chung:** Bà Bùi Tú A và ông Nguyễn Quý N xác nhận trong thời kỳ hôn nhân ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Bùi Gia K, sinh ngày 20/9/2010 và cháu Nguyễn Bùi Tùng L, sinh ngày 16/02/2016;

Sau ly hôn giao 02 con chung cho bà Bùi Tú A là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Việc giao nuôi con chung kể từ tháng 08/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Nguyễn Quý N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về việc cấp dưỡng nuôi con:** Bà Tú A và ông N thỏa thuận ông Nguyễn Quý N cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Bùi Gia K và cháu Nguyễn Bùi Tùng L với mức cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng đối với cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng kể từ tháng 08/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- **Về tài sản chung:** Bà Bùi Tú A và ông Nguyễn Quý N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản nợ chung:** Bà Bùi Tú A và ông Nguyễn Quý N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Bùi Tú A chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận bà Tú A đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002958 ngày 04/8/2025 tại Thị hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
 - UBND Định Công
- (Số 150 ngày 12/10/2009)
- Lưu hồ sơ vụ việc..

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hà

